

Số: 66/2026/QĐST - HNGĐ

Hà Nội, ngày 24 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 81/2026/TLST - HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2026 về việc ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Huyền L, sinh năm 1992; Nơi đăng ký hộ khẩu: Thôn Đại N, xã Phú X, TP Hà Nội. Nơi tạm trú và cư trú tại: thôn N1, xã Chuyên M, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1988; Nơi đăng ký hộ khẩu: Thôn Đại N, xã Phú X, TP Hà Nội. Nơi tạm trú và cư trú tại: thôn N1, xã Chuyên M, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 02 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13p tháng 02 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Huyền L và anh Nguyễn Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Anh T1 sinh ngày 15/6/2024 cho chị Nguyễn Thị Huyền L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; giao con chung là Nguyễn Hoài Bảo A sinh ngày 05/01/2017, Nguyễn Tường V sinh ngày 21/3/2019 cho anh Nguyễn Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; các bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau đến khi con chung trưởng thành hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật.

Chị L, anh H có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở

+ Về tài sản chung: Các bên không đề nghị Toà xét.

+ Về án phí: Ghi nhận việc chị Nguyễn Thị Huyền L tự nguyện nộp cả 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, và 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng. Sau khi đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0004168 ngày 11/02/2026 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 12 – Hà Nội, chị L đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Phòng THADS cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Quang